

Hợp tác quốc tế là một đảm bảo cho các thư viện ASEAN phát triển và hiện đại hóa



Sự phát triển mau chóng của công nghệ thông tin đã khiến cho các thư viện Đông Nam Á nhận thấy cần phải thay đổi. Trước hết là sự ra đời của các hệ quản trị thư viện tích hợp đã buộc các cán bộ thư viện phải học công nghệ mới và sử dụng thành thạo máy tính. Sau đó trong thế giới Internet, người sử dụng thư viện bắt đầu có nhu cầu tìm kiếm thông tin bằng phương pháp lướt tìm trong không gian mạng. Khái niệm siêu dữ liệu và thư viện số hiện đã nằm trong những kiến thức cơ bản của thư viện học và thông tin học hiện đại. Những cuộc thảo luận về truy cập có tổ chức tới các nguồn tin số hóa đã nhấn mạnh sự hiển nhiên và tính tương tác của việc thực hiện trên qui mô toàn cầu.

Cộng đồng thư viện thế giới đã thảo luận mọi khía cạnh của đề tài này và nhiều vấn đề đã được giải quyết. Cán bộ thư viện có thể thấy được diện mạo mới của các thư viện dưới dạng số. Tuy nhiên, bản chất công việc của cán bộ thư viện hầu như không thay đổi: họ phải cung cấp các nguồn tin của thư viện số, biên mục chúng và hướng dẫn người dùng tin tìm được đúng thông tin mà mình cần. Do hạ tầng cơ sở thông tin của các nước Đông Nam Á nhìn chung còn chưa mạnh, thì hợp tác quốc tế là một nhân tố hết sức cần thiết để các thư viện phát triển và hiện đại hóa.

Hoạt động trong khuôn khổ Đại hội các cán bộ thư viện Đông Nam Á (CONSAL), mà đến nay đã trở thành một tổ chức nghề nghiệp rộng lớn, bao gồm: Brunây, Campuchia, Ấn Độ, Lào, Malayxia, Myanmar, Philipin, Xingapo, Thái Lan và Việt Nam, cộng đồng thư viện các nước ASEAN đang mở rộng các quan hệ quốc tế song phương và đa phương, đặc biệt là với Hoa Kỳ (Thư viện Quốc hội,...), Anh, Nhật Bản, Ấn Độ, Trung Quốc,... và các tổ chức quốc tế để nhanh chóng xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin và tiếp cận các dịch vụ thông tin-thư viện hiện đại nói chung và xây dựng thư viện số nói riêng. **Một sự kiện vừa qua có ý nghĩa quan trọng là Hội thảo chung của các chuyên gia Ấn Độ và ASEAN về việc lập kế hoạch xây dựng Thư viện số Khoa học Kỹ Thuật ASEAN-Ấn Độ, tổ chức tại Băngcốc, Thái Lan diễn ra trong hai ngày 29-30/5/2007.** Hội thảo nhằm tăng cường sự hiểu biết của các nhà quản lý và chuyên gia ASEAN về khái niệm thư viện số KHKT cũng như trao đổi ý kiến về những khía cạnh khác nhau liên quan đến việc tạo lập thư viện này, đặc biệt là về phương diện kỹ thuật, tài chính và quản lý. Tại đây các chuyên gia Ấn Độ đã chia sẻ kinh nghiệm qua những nỗ lực của họ trong quá trình xây dựng thư viện số. Một số đề tài đã được thảo luận tại Hội thảo: Triển vọng toàn cầu của sáng kiến thư viện số, các công cụ và công nghệ thông tin và truyền thông phục vụ việc tạo lập thư viện số KHKT, bổ sung và truy cập nội dung số cho thư viện này. Các nước thành viên ASEAN đã thông báo về triển vọng và kế hoạch tạo ra tri thức số hoá cũng như sáng kiến thư viện số ở mỗi nước. Quỹ hợp tác ASEAN-Ấn Độ sẽ hỗ trợ Thư viện số KHKT ở các nước thành viên ASEAN trong 3 năm. Sau đó các nước ASEAN sẽ tiếp tục duy trì và phát triển Thư viện này bằng nguồn lực của chính mình.

Do hạn chế về hạ tầng cơ sở viễn thông, nhân lực và tài lực so với các nước phát triển, một số nước ASEAN (Myanmar, Thái Lan,...) trông đợi ở quan hệ hợp tác khu vực với Nhật Bản trong việc xây dựng Hệ thống mạng châu Á và coi Nhật Bản như Trung tâm thông tin nguồn lực của châu Á.

Nhiều tổ chức quốc tế đã tài trợ cho các dự án phát triển nguồn tin, tin học hóa, xây dựng mạng và đào tạo nguồn nhân lực cho các thư viện Đông Nam Á. Trong số đó phải kể đến: Chương trình phát triển LHQ (UNDP), UNESCO, SIDA/SAREC (Thụy Điển), Trung tâm nghiên cứu phát triển quốc tế IDRC (Canada), BIEF (Ngân hàng thông tin về các nước nói tiếng Pháp), Ngân hàng thế giới (WB), Ngân hàng phát triển châu Á (ADB),...

Hai tổ chức khu vực có vai trò hết sức quan trọng đối với sự phát triển của các cơ quan thông tin và thư viện Đông Nam Á đó là Tiểu ban IFLA khu vực châu Á - Thái Bình Dương và ASTINFO.

Mục tiêu chính của Tiểu ban IFLA khu vực châu Á-Thái Bình Dương là khởi tạo, thúc đẩy và phát triển các dịch vụ thông tin thư viện và nghề thư viện trong 5 tiểu vùng của khu vực châu Á-Thái Bình Dương, trong đó có Đông Nam Á. Tiểu ban sẽ hợp tác với các tiểu ban khu vực khác của IFLA trong khuôn khổ Chương trình hành động và các hoạt động cơ bản với các kế hoạch chiến lược cụ thể.

ASTINFO là Chương trình hợp tác nhằm xúc tiến trao đổi thông tin và kinh nghiệm trong lĩnh vực khoa học và công nghệ giữa các nước trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Chương trình này được thiết lập từ năm 1983 như là một thành quả của Hội nghị lần thứ 2 các bộ trưởng khoa học và các cơ quan hoạch định kinh tế trong khu vực, tổ chức vào tháng 3 năm 1982 ở Manila (Philippines). ASTINFO bao gồm 10 cơ quan điều phối ở 18 nước thành viên và 82 viện nghiên cứu quốc gia và khu vực với qui chế là các trung tâm và mạng lưới liên kết của ASTINFO nhằm các mục tiêu: Tin học hóa các cơ quan quản lý thông tin và thư viện; tiến hành các dự án thử nghiệm về các hệ thống và dịch vụ thông tin chuyên ngành; phát triển các chính sách và tiêu chuẩn

thông tin quốc gia; đổi mới giáo dục và đào tạo cán bộ thông tin thư viện; thành lập các hệ thống và dịch vụ phân phối tư liệu; là diễn đàn giao lưu và trao đổi thông tin. Ngày nay ASTINFO hoạt động trong khuôn khổ Mạng thông tin châu Á-Thái Bình Dương.

Từ năm 2000 đến nay, các thư viện ASEAN đã thực hiện nhiều dự án chung quan trọng, trong đó phải kể đến :

- Dự án Chia sẻ nguồn lực và lưu trữ, Dự án bản quyền và Dự án phối hợp đào tạo do Singapore chủ trì, nhằm tạo điều kiện truy cập các nguồn tài liệu quốc gia của nhau, nghiên cứu chiến lược duy trì và bảo quản nguồn tài liệu lưu trữ ở các nước Đông Nam Á, sử dụng hợp pháp các loại hình tài liệu khác nhau, đặc biệt là truyền thông số và phối hợp các chương trình đào tạo về thư viện cho khu vực;

- Dự án đào tạo về giữ gìn và bảo quản tài liệu do Thái Lan chịu trách nhiệm nhằm tạo lập một chương trình đào tạo chung cho các nước thành viên;

- Dự án dịch tài liệu do Philippin đăng cai nhằm thực hiện một chương trình dịch thuật giới thiệu di sản văn hoá viết của các nước thành viên.

Tham gia các dự án chung, Thư viện Quốc gia Malaysia thiết lập Cổng thông tin về nền quân chủ, số hoá truyền thuyết dân gian, Mạng tri thức tuổi trẻ châu Á, CD-ROM và triển lãm ảo,... Singapore tổ chức Cổng “Những trang Singapore” giới thiệu những hình ảnh quý hiếm số hoá về lịch sử Singapore, Kho lưu trữ tác phẩm văn học và nghệ thuật trực tuyến; Thư viện Quốc gia Thái Lan thực hiện Dự án số hoá các giải thưởng văn học Đông Nam Á cũng như sách hiếm, sách cổ, các bản chép tay; Thư viện Quốc gia Việt Nam tiến hành Dự án xây dựng thư viện điện tử và thư viện số trong Hệ thống các thư viện công cộng; Brunây bắt đầu Giai đoạn 2 của Dự án số hoá “Cây thuốc và tên đường phố ở Brunây Darusalam; Thư viện Quốc gia Indônêsiya chọn lọc để số hoá các tư liệu và hình ảnh các đền chùa ở các nước ASEAN. Ngày 19/4/2005, Philippin khánh thành Thư viện điện tử công cộng đầu tiên, lưu giữ 25 triệu trang tài liệu số hoá bao gồm sách hiếm, xuất bản phẩm nhiều kỳ, xuất bản phẩm của chính phủ, bản đồ, ảnh và luận văn, luận án của nước mình.

Website CONSAL (www.consal.org.sg) bắt đầu được xây dựng từ năm 2000, có khoảng 1.850 cán bộ thư viện và thông tin đăng ký, mỗi tháng có khoảng 4 triệu lượt truy cập. Hiện nay, các trang “Trung tâm học liệu” và “Trung tâm sự kiện” được sử dụng nhiều nhất.

Để phát triển mạng lưới thư viện số, các dịch vụ trao đổi và truy cập thông tin thông qua các cổng Internet nói riêng cũng như phát triển công nghệ thông tin, truyền thông và thương mại điện tử nói chung, các nước ASEAN đã chú trọng phát triển cơ sở hạ tầng thông tin và viễn thông với Sáng kiến xây dựng một ASEAN điện tử (e-ASEAN), thường gọi là Chương trình hành động Hà Nội, trên cơ sở thực hiện Hiệp định Khung e-ASEAN ký ngày 24-11-2000 giữa những người đứng đầu chính phủ của các nước ASEAN. Các quốc gia thành viên cam kết sẽ tăng cường thiết kế và nâng cấp các chuẩn về cơ sở hạ tầng thông tin, tạo điều kiện dễ dàng kết nối trực tiếp lẫn nhau với tốc độ nhanh và dung lượng truyền lớn cũng như đảm bảo tính liên tác về mặt kỹ thuật giữa các nước, đồng thời phát triển nội dung số ASEAN.

Hội đồng các nhà điều chỉnh chính sách viễn thông ASEAN (ATRC) là cơ quan tư vấn cho các Hội nghị bộ trưởng viễn thông ASEAN (TELLMIN) từ năm 2001 đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng Cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông của ASEAN.

Nhận thức được môi trường viễn thông toàn cầu đang rất năng động, ATRC tạo cơ hội cho những nhà hoạch định chính sách và các giới có thẩm quyền trong lĩnh vực viễn thông làm việc cùng nhau trên tinh thần hợp tác và hành động. Chức năng chính của ATRC là: (a) Thảo luận và phối hợp các vấn đề chính sách, chiến lược và điều chỉnh viễn thông mà các nhà quản lý ASEAN đều quan tâm; (b) Xác định và thúc đẩy các lĩnh vực có tiềm năng hợp tác giữa các nước ASEAN trong viễn thông và tạo điều kiện dễ dàng trao đổi thông tin liên quan thông qua các hoạt động như hội thảo, đào tạo và tập huấn.

Những chính sách và cơ chế mới này có ảnh hưởng rõ rệt tới việc truy cập Internet, tăng cường trao đổi thông tin trực tuyến, xây dựng thư viện điện tử, thư viện số và các dịch vụ hiện đại khác trong khu vực.

Trong hoạt động thông tin thư viện, phát triển thư viện số đã trở thành một hướng đi chính trong nhiều nước Đông Nam Á

Hội nghị quốc tế thư viện số châu Á (ICADL) lần thứ 10 vừa diễn ra tại Hà Nội từ ngày 10 - 13 /12 /2007 là một diễn đàn quốc tế chia sẻ tri thức và kinh nghiệm giữa các chuyên gia nghiên cứu, phát triển, các cán bộ hoạt động thực tiễn và các nhà ra quyết định, từ đó phát triển tình hữu nghị và cộng tác giữa các châu lục trong lĩnh vực thư viện số; là dịp tốt để cộng đồng thư viện Việt Nam (có điều kiện cử đại diện tham gia đông đảo từ khắp nơi trong nước) nhìn nhận lại quá trình tiếp cận loại hình thư viện hiện đại này và bàn về việc lập kế hoạch xây dựng những thư viện số đích thực nhằm san bằng khoảng cách giữa Việt Nam và khu vực trong nhiều năm tới.

Những thành tựu trong lĩnh vực hiện đại hoá hoạt động thông tin-thư viện ở khu vực Đông Nam Á không tách rời với sự quan tâm và nỗ lực của chính phủ các nước ASEAN mở rộng các dịch vụ thông tin trong nước mình. Sự quan tâm đó thể hiện trong chính sách đổi mới nhằm thu hút vốn đầu tư nước ngoài để mở rộng cơ sở hạ tầng và nhanh chóng cải thiện và tăng cường dịch vụ đi đôi với phát triển cơ sở hạ tầng. Những bước phát triển mới về công nghệ thông tin cho phép các thư viện vẫn làm các công việc truyền thống nhưng với các công cụ mới có năng suất và hiệu quả.

Việc sử dụng Internet trong các thư viện Đông Nam Á đang tạo ra một môi trường năng động luôn luôn chuyển biến. Ngày nay rất nhiều thư viện đã nối mạng Internet, họ cung cấp nhiều dịch vụ cho người sử dụng mà trước đây không thể làm được, thông báo về tổ chức và hoạt động của họ trên các websites, bao gồm thông tin về dịch vụ, sưu tập, tiện ích, giờ mở cửa, điều kiện sử dụng, nội qui và biên chế. Thông tin được cung cấp dưới dạng điện tử song song với các sổ tay thư viện. Những thư viện lớn đều có khả năng truy cập OPAC (Mục lục công cộng truy cập trực tuyến) qua trang chủ không những vào các nguồn tin trong nước mà còn có các đường kết nối với các thư viện của thế giới (đặc biệt ở Hoa Kỳ và Anh). Từ chỗ truy cập thông tin qua mạng điện thoại, số lượng các thư viện sử dụng Web để tra cứu ngày một tăng nhờ hệ quản trị thư viện tích hợp. Nhiều nhà cung cấp dịch vụ hiện nay đã cho thuê băng thông để cải thiện thời gian truy cập tới các tài liệu toàn văn của họ, bao gồm các tạp chí điện tử với đầy đủ tài liệu minh họa, hình ảnh, sơ đồ,... Số lượng truy cập nội dung cục bộ qua Internet đang tăng lên ngày một nhiều thư viện tổ chức thư viện số. Một số thư viện có bản tin trực tuyến, số hóa các giáo trình và các tài liệu được nhiều người đọc.

Trong số các nước Đông Nam Á, Singapore có hạ tầng cơ sở thông tin phát triển nhất. Nước này đã phát triển Hệ thống truy cập và phổ biến thông tin đa phương tiện cho các thư viện (MIDAS - Lib) với cơ chế một cửa rất tiện dụng đối với thư viện công cộng. Hệ thống này tạo điều kiện cho từng người truy cập cùng một lúc tới nhiều dịch vụ như Internet, CD-ROM, tài liệu nghe nhìn, mạn đàm (chat) và truy cập hội thảo truyền hình. Các thư viện ở Singapore đầu tư rất nhiều vào việc ứng dụng công nghệ để quản lý các hoạt động và cung cấp dịch vụ... Trang web của các thư viện Singapore đã cung cấp hầu hết dịch vụ thư viện số đặc biệt là ở thư viện quốc gia và các thư viện đại học lớn. Singapore đã phát triển rất tốt hợp tác quốc tế với các thư viện Đông Nam Á trong việc chia sẻ nguồn lực, cụ thể là đào tạo cán bộ, hợp tác bổ sung, tham gia các dự án thư mục, vi phim hóa tài liệu, khởi xướng tổ chức Liên hiệp (Consortium) các thư viện quốc gia và trung tâm tư liệu Đông Nam Á.

Indônêxia cũng đang tổ chức thư viện số để cung cấp các dữ liệu và tư liệu điều tra (điều tra kinh tế xã hội, lực lượng lao động, điều tra dân số, trang trại nhỏ,...) bằng tiếng Indônêxia và dịch sang tiếng Anh. Thư viện quốc gia và hệ thống thư viện đại học tổ chức rất tốt các dịch vụ mạng phục vụ cán bộ nghiên cứu; giảng viên và sinh viên ở khắp nơi trong nước. Công thư viện UNESCO ở đây cho phép tiếp cận các sưu tập về khoa học công nghệ, đặc biệt là các báo cáo nghiên cứu của Indônêxia. Hợp tác quốc tế giữa các thư viện Ôxtrâyli và Indônêxia đã có truyền thống lâu năm. Các thư viện quốc gia của Ôxtrâyli và Indônêxia đã không ngừng củng cố quan hệ hợp tác truyền thống nhằm bảo vệ và giới thiệu di sản văn hoá của hai nước vì lợi ích của các thế hệ tương lai. Các thư viện tiếp tục hợp tác bổ sung tài liệu Indônêxia, kiểm soát thư mục, chia sẻ thông tin về bảo quản tài liệu của Indônêxia đang được lưu giữ, chia sẻ sưu tập thông qua mượn giữa các thư viện và các chương trình hợp tác khác. Họ đã chung sức khắc phục hậu quả do đợt Sóng thần 2004 gây ra... giúp cho các thư viện công cộng ở Aceh xây dựng lại các kho sách và tổ chức phục vụ đọc cho những người tị nạn.

Cán bộ thư viện Indônêxia mới đây đã tới Thư viện Quốc gia Ôxtrâyli ở Canberra để tham dự lớp tập huấn về quản lý bảo quản. Thư viện Quốc gia Ôxtrâyli có sưu tập tài liệu lớn nhất bằng tiếng Indônêxia ở Ôxtrâyli và là một trong những sưu tập hiện đại lớn nhất thế giới về Indônêxia đã được bổ sung qua Văn phòng của Thư viện này ở Jakarta từ đầu những năm 1970. Mỗi năm thu thập được khoảng 4000 tên sách.

Các thư viện Thái Lan đã nhanh chóng sử dụng công nghệ thông tin để đáp ứng nhu cầu sử dụng thư viện ngày càng tăng của sinh viên, giảng viên và các nhà nghiên cứu. Độc giả Thái Lan từ lâu đã biết tra cứu OPAC để sử dụng các nguồn tài liệu trong và ngoài nước, họ có thể truy cập các mục lục điện tử tài liệu Thái bằng cách tải font chữ Thái từ Netscape Internet Explorer để có thể đọc được các thông tin trên màn hình. Ngoài ra các thư viện Thái Lan quan tâm sử dụng các chuẩn nghiệp vụ quốc tế: Bộ tiêu đề chủ đề (subject headings) của Hội thư viện Thái, LC Subject Headings, Danh mục tiêu đề chủ đề của Sears, MARC 21 và AACR2 trong công tác biên mục với một số sửa đổi thích nghi cần thiết. Do đặc điểm của ngôn ngữ viết Thái, (không ngắt từ) nên việc tìm tin toàn văn có nhiều khó khăn. Năm 1999, một phiên bản phần mềm mới dùng cho các cơ sở dữ liệu bằng tiếng Thái và tiếng Anh đã ra đời nhờ sự giúp đỡ của đội ngũ kỹ thuật của Trung tâm kỹ thuật truy cập thông tin (TIAC), tạo điều kiện cải tiến tìm tin toàn văn. Các thư viện Thái ngày càng tăng số lượng nguồn tin điện tử. Mục tiêu xây dựng thư viện số đã khuyến khích họ thực hiện các dịch vụ thư viện và thông tin điện tử. Nói chung họ đã xử lý thông tin dựa vào ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản (HTML) và các trình duyệt. Các hệ thống quản trị

thư viện tích hợp đã được đưa vào hầu hết các thư viện ở Thái Lan. Nhiều mạng máy tính đã được thiết lập và hiện nay Internet rất phổ cập. Việc định chỉ mục cho các tài liệu của Thái Lan vừa khó về mặt kỹ thuật vừa tốn kém về mặt kinh tế đối với các thư viện nước ngoài. Để khắc phục rào cản ngôn ngữ và tình trạng thiếu công cụ tra cứu, Liên hiệp (consortium) các thư viện nghiên cứu về Đông Nam Á ở nước ngoài đã hình thành Dự án hợp tác định chỉ mục với các thư viện Thái Lan. Việc hợp tác giữa TIAC và Đại học tổng hợp Washington là một trong những dự án phục vụ cho việc thiết lập cơ sở dữ liệu sử dụng siêu dữ liệu Dublin Core. Cơ sở dữ liệu này là sản phẩm biên mục và định chỉ mục hợp tác dựa vào kiến thức của các cán bộ thư viện Thái kết hợp với kỹ thuật do các thư viện Hoa Kỳ cung cấp. Nhờ vậy, người dùng tin của cả hai bên đều có thể truy cập thông tin nhiều hơn, nhanh hơn và chính xác hơn.

Trong những năm gần đây, các thư viện ở Philippin đã có những tiến bộ đáng kể trong xử lý thông tin và chia sẻ nguồn lực do đã tạo lập các cơ sở dữ liệu điện tử và nội mạng cục bộ, mặc dầu chỉ tập trung ở các thư viện lớn. Nhờ Internet, một số thư viện ở Philippin đã kết nối và truy cập thông tin ở các cơ sở dữ liệu nước ngoài.

Thư viện trực tuyến Myanmar là một cơ sở dữ liệu có chức năng chỉ dẫn, chú giải, phân loại và siêu liên kết tới toàn văn các tư liệu được đưa lên mạng. Nó cũng cung cấp một sưu tập ngày càng gia tăng các bài báo chí, báo cáo hội nghị, luận án, sách, tài liệu lưu trữ và danh bạ. Với sự hợp tác của Hội Thư viện Myanmar, Thư viện trung ương và Khoa thư viện học thuộc đại học Yangon, một hệ thống thư viện đang được phát triển để cải tiến các tiêu chuẩn thư viện và giáo dục đào tạo.

Ở Việt Nam nhiều thư viện đã kết nối Internet và đang thực hiện các dự án thư viện điện tử, thư viện số đi đôi với việc xây dựng các chuẩn nghiệp vụ, phát triển nguồn tin. Mạng nghiên cứu và đào tạo Việt Nam (VinaREN) vừa thành lập là một công cụ khá mạnh giúp trao đổi thông tin giữa các thư viện trong nước, khu vực và thế giới. Ngay từ khi kết nối, Việt Nam đã nhanh chóng hội nhập quốc tế với các mạng tiên tiến trong khu vực và toàn cầu, nhanh chóng trở thành thành viên tích cực của Mạng Âu-Á (TEIN2), Mạng khu vực châu Á-Thái Bình Dương (APAN). VinaREN bắt đầu đi vào hoạt động ứng dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau với quy mô cả nước và kết nối toàn cầu, đem lại lợi ích to lớn cho xã hội. Tất cả những thành tựu nói trên có được là nhờ sự quan tâm của Chính phủ và sự hỗ trợ của các dự án hợp tác quốc tế.

CONSAL XIV sẽ là một bước tiến mới trong quá trình phát triển quan hệ hợp tác khu vực giữa thư viện các nước ASEAN.

Tài liệu tham khảo

1. Development of Libraries of the Congress of Southeast Asian Librarians (CONSAL): 1996 to 1999/Chin Chuan, Yit and Foo, Schubert (www)
2. Internet use in libraries in South East Asia (www)
3. IT and global digital library development/Ed. by Ching-chih Chen. – West Newton: MicroUse Information, 1999. – 519p.
4. Proceedings of 10th ICADL 2007 (Hanoi, 10-13 Dec.)

Vũ Văn Sơn

(Nguồn: Tạp chí Thư viện Việt Nam)